

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc  
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

**Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2013**

## THƯ BÁO CÁO NĂM 2013 CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Năm 2013 nền kinh tế toàn cầu và Việt nam vẫn còn suy thoái, bức tranh toàn cảnh của các doanh nghiệp niêm yết vẫn hết sức khó khăn, đặc biệt những tin tức về các doanh nghiệp bất động sản kiệt sức, rao bán dự án để rút khỏi thị trường và bị vỡ nợ, thôn tính ngày một dày đặc hơn. Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2013 cho thấy dòng tiền thu của Công ty đã tăng lên đột biến từ KCN Khai Quang, là món quà sinh nhật rất ý nghĩa kỷ niệm VPID tròn 10 tuổi và 3 năm IDV niêm yết trên sàn chứng khoán HNX tặng quý vị Cổ đông và các nhà Đầu tư:

Tổng doanh thu	: 46,66 tỷ đồng, tăng 118,5% so với 2012
Lợi nhuận ròng (sau thuế)	: 18,12 tỷ đồng, tăng 111,9% so với 2012
Tổng giá trị tài sản	: 318,03 tỷ đồng, tăng 14,7% so với 2012
Vốn chủ sở hữu	: 50,69 tỷ đồng, tăng 13,4% so với 2012

Dự trữ tiền mặt đã đạt 33,6%TTS; Đầu tư CK đạt 7,2%TTS; Đầu tư liên doanh, liên kết 8,5%TTS; Đầu tư SXKD cốt lõi đạt 50,7%TTS; Đảm bảo chi trả cổ tức 22% (cổ phiếu thưởng 10%, bằng tiền 12%).

Dự báo cho năm 2014 của nhiều chuyên gia kinh tế trên các lĩnh vực khác nhau đều cho rằng chưa phải là thời điểm tốt để tiến hành đầu tư các dự án bất động sản mới, cho nên trọng tâm kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty vẫn là ưu tiên đầu tư cho các dự án SXKD cốt lõi:

- Tiếp tục điều chỉnh phân bổ cơ cấu nguồn lực trong 2 năm tiếp theo (2014-2015) trên tổng tài sản như sau: SXKD cốt lõi - 60%; Đối với lĩnh vực kinh doanh mới: không quá 10%; ĐTCK - 5%; ĐT liên doanh liên kết - 5%; Dự trữ TM-30%;

- Tiếp tục công tác điều chỉnh quy hoạch và đền bù giải phóng mặt bằng tại KCN Khai Quang, Vĩnh Phúc để tạo quỹ đất công nghiệp cho thuê, bổ sung nguồn thu cho các năm tới;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải tại KCN Châu Sơn; Tăng cường các giải pháp hỗ trợ và phối hợp với Ban Quản lý các KCN Tỉnh thu hút những doanh nghiệp đầu tư vào KCN Châu Sơn phải có chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế bền vững theo chiều sâu của UBND tỉnh Hà Nam;

- Triển khai dự án xử lý chất thải nguy hại công suất 10 ngàn tấn/năm giai đoạn I với vốn đầu tư khoảng 30 tỷ đồng;

- Tập trung kiện toàn nâng cấp bộ máy tổ chức nhân sự; Rà soát sửa đổi các Quy chế hiện tại không còn phù hợp thực tiễn, xây dựng mới các Quy chế theo từng chuyên đề và nhóm chuyên đề; Từng bước đưa công tác quản trị - quản lý đi vào nề nếp và thống nhất đồng bộ trong toàn hệ thống theo mô hình công ty mẹ - con. Năm 2014 phải là năm có sự chuyển biến về chất trong công tác quản trị nhân sự và cơ chế quản lý theo Quy chế; Sắp xếp đào tạo lại; Lên kế hoạch tuyển chọn nhân sự trẻ tin cậy, đủ năng lực bổ sung cho lãnh đạo chủ chốt những năm tiếp theo.

- Kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông 2014: 30% (bằng cổ phiếu-15%, bằng tiền-15%);

- Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động từ 3 - 5%.

Cuối cùng tôi chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư dài hạn cùng toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty đã đồng hành cùng tôi trong năm vừa qua.

Kính chúc quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư và toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cùng gia đình trong năm tới luôn có nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trân trọng kính chào!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPID  
**Chủ tịch HĐQT**

**Văn Phụng Hà**

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **I.1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên viết tắt : VPID

Tên giao dịch tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi (lần 12) ngày 16/07/2013.

Vốn điều lệ: 44.344.390.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.344.390.000 đồng

Mã chứng khoán : IDV

Logo : 

Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang – TP Vinh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3720 945 Fax: (0211) 3845 944

Email : [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)

Website : [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)

### **I.2. Quá trình hình thành và phát triển**

#### **a) Quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày 16/06/2003: Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9.999.000.000 đồng.

- Sau 10 năm hoạt động kinh doanh, 07 lần thay đổi tăng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ đến ngày 16/7/2013 vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 44.343.520.000 đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông.

- Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng ngày 01/10/2009; được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 43/GCN-SGDHN ngày 18/5/2010 và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu IDV trên sàn HNX vào ngày 01/06/2010.

#### **b) Các sự kiện khác:**

✚ Ngày 3/8/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam cụ thể như sau:

+ Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng

+ Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 3/8/2011

+ Địa chỉ: Lô KT - KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại: 84-(351) 6 252 137 - 84-(351) 6 252 137 Fax : (0351) 6 252 138

+ Nhiệm vụ chính : Được Công ty mẹ giao làm chủ đầu tư KCN Châu Sơn

✚ Ngày 19/10/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội cụ thể như sau:

+ Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng

+ Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 2 ngày 18/10/2012.

+ Địa chỉ: Số 18 KTT Khoa học Vật liệu, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Điện thoại: 84-(04) 66745428 Fax:

+ Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao đầu tư tài chính đối với các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, là cổ đông lớn của IDV, L18

### **I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (cấp nước, xử lý nước thải...)

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

### **I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **📌 Mô hình quản trị:**

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được vận hành theo mô hình quản trị công ty mẹ - con, bao gồm công ty mẹ và 02 công ty trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội (HNVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam (HVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ

#### **📌 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty góp vốn liên doanh liên kết.

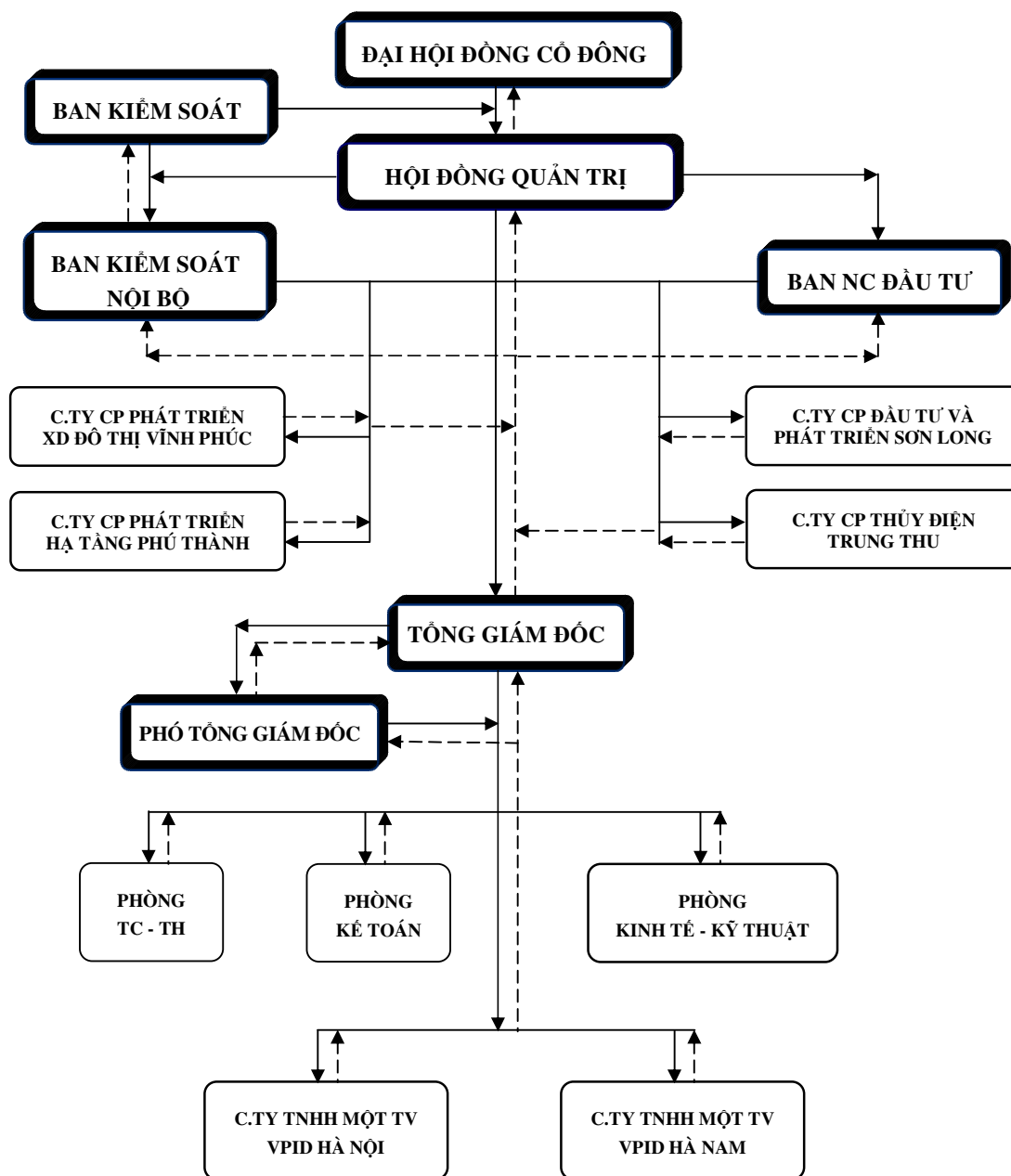
- Cơ cấu bộ máy quản lý gồm:

- + Đại hội Đồng cổ đông;
- + Hội đồng Quản trị: Gồm 5 thành viên (có 2 thành viên độc lập, 1 thành viên kiêm nhiệm);
- + Ban Kiểm soát: Gồm 3 thành viên
- + Ban nghiên cứu đầu tư: Gồm 04 chuyên viên
- + Ban Kiểm soát nội bộ: Gồm 04 chuyên viên
- + Ban Tổng Giám đốc : Gồm 03 nhân sự (từ 01/08/2013 còn 02 nhân sự)
- + Các công ty trực thuộc; các phòng ban.

- Cơ cấu tổ chức quản trị Công ty trong năm 2013 có sự thay đổi như sau:

Chuyển Ban Đầu tư trực thuộc Ban TGD thành tiểu Ban nghiên cứu Đầu tư trực thuộc HĐQT; Thành lập thêm tiểu Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT.

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**



**I.5. Các công ty con, công ty liên kết:**

Danh sách địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ, số vốn đã thực góp, tỷ lệ sở hữu của VPID tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
<b>I Các đơn vị trực thuộc (công ty con):</b>				36	36	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại;	18	18	100

2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại;	18	18	100
<b>II Các đơn vị liên doanh liên kết:</b>					26,9	
1	Cty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thủy, Hoà Bình	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sinh thái); Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống; Cho thuê đất, bãi đỗ xe ...	68	15	22,06
2	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	Bãi Cháy, Quảng Ninh	Xây dựng nhà các loại; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống ...	05	7,5	30
3	Công ty CP Phát triển XD đô thị Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang	Kinh doanh bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV...	60	1,8	30
4	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	Điện Biên	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng ...	100	2,6	13
<b>Cộng (I + II)</b>					<b>62,90</b>	

#### I.6. Định hướng phát triển:

##### Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu đứng trong nhóm những nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp có uy tín tại Việt Nam;

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, duy trì ổn định việc chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông: 10% - 15% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu trong 5 năm tới. Các năm tiếp theo tùy tình hình tăng vốn điều lệ nhưng mức cổ tức tối thiểu 10% tiền mặt.

##### Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư đúng hướng (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả cao, phát triển theo xu hướng bền vững.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- Luôn tôn trọng và chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, được thể hiện khi thực hiện xây dựng và kinh doanh hệ thống hạ tầng tại KCN Khai Quang, tỉnh Vĩnh Phúc và KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam. Tại hai KCN này được công ty sớm xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải phục vụ xử lý nước thải cho các doanh nghiệp trong KCN, tạo môi trường kinh doanh xanh, sạch, đẹp thân thiện với môi trường.

- Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những cuộc vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

### **I.7. Các rủi ro:**

Hiện nay Công ty đã đầu tư vào các dự án bất động sản: BĐS công nghiệp, BĐS sinh thái, BĐS đô thị và kinh doanh cổ phiếu, nên các yếu tố rủi ro có thể xảy ra là:

- Lĩnh vực kinh doanh BĐS công nghiệp: Hiệu quả ổn định, mức độ rủi ro phụ thuộc vào chính sách ưu đãi đầu tư vào các KCN của Nhà nước;

- Lĩnh vực kinh doanh BĐS sinh thái, BĐS đô thị: Rủi do cao do thị trường BĐS đang gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho, mặt khác do chính sách về đất đai luôn thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho nhà đầu tư;

- Lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu: Mức độ rủi ro rất lớn nhưng lại có nhiều cơ hội khi có nghiên cứu chuyên sâu trong một thị trường còn đang thiếu minh bạch.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013**

### **II.1. Kết quả hoạt động kinh doanh 2013, so sánh với kế hoạch trong năm và năm liền kề 2012:**

Năm 2013 mặc dù tình hình kinh tế suy thoái chưa ngừng, hoạt động kinh doanh tại KCN Châu Sơn gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là việc thu hồi lại đất đang bị người dân chiếm giữ nên không thể cho thuê được đất, kết quả kinh doanh của Vpid Hà Nam đang bị lỗ; tuy nhiên tại KCN Khai Quang được hưởng lợi bởi hiệu ứng của Tập đoàn Samsung nên các doanh nghiệp Hàn Quốc kinh doanh lĩnh vực điện tử đã mở rộng hoạt động kinh doanh tăng vốn thuê thêm đất đã giải quyết được diện tích đất của một số dự án treo, nợ xấu của Công ty được giải quyết cộng thêm các doanh nghiệp điện tử mới đến thuê đất đã tạo nguồn thu đột biến cho Vpid trong năm 2013 và cả năm 2014;

Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài không thuộc lĩnh vực kinh doanh lõi, công ty đã ngừng góp thêm vốn để tập trung củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 2 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn. Triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường và xây dựng các hạng mục hạ tầng cần thiết nhất tại KCN Châu Sơn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đến đầu tư.

Kết quả đạt được trong năm so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra và so sánh với năm liền kề 2012 một số chỉ tiêu chính như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu, VNĐ</b>	<b>Kế hoạch 2013</b>	<b>Thực hiện 2013</b>	<b>Tại 30/9/2012</b>	<b>% Thực hiện so với kế hoạch 2013</b>
1	Tổng tài sản	305.000.000.000	318.028.609.860	277.183.260.607	104
2	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	30.000.000.000	46.660.763.726	21.353.934.020	156
3	Lợi nhuận sau thuế	10.000.000.000	18.121.997.150	8.550.686.666	181
4	Mức chi trả cổ tức (%):		22	30	
	<i>Bảng tiền cho cổ đông</i>	<i>10 - 12</i>	<i>12</i>	<i>18</i>	<i>100</i>
	<i>Bảng cổ phiếu thưởng cho CĐ</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>12</i>	<i>100</i>
5	Phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động, %			3	

Nguyên nhân Tổng dòng tiền thu và lợi nhuận tăng đột biến so với kế hoạch và năm liền kề là:

- Một số khoản nợ tồn đọng nhiều năm nay đã thu hồi được (22,5 tỉ đồng)
- Ký mới hợp đồng cho thuê đất trong năm tạo nguồn thu mới cho năm 2013 và 2014

## II.2. Tổ chức và nhân sự

### 📌 Danh sách Ban điều hành:

- 1/ Ông Phùng Văn Quý – Tổng Giám đốc
- 2/ Ông Cao Đình Thi – Phó Tổng Giám đốc thường trực
- 3/ Ông Phan Văn Vinh – Kế toán trưởng

### 📌 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm tài chính 2013 Ban điều hành có sự thay đổi là Ông Phạm Hữu Ái thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc từ 01/08/2013. Do đó, hiện nay Ban điều hành công ty gồm có 02 thành viên gồm: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (là cổ đông sáng lập) và phó Tổng Giám đốc thường trực cũng là cổ đông công ty.

### 📌 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng: xem Phụ lục 1.

### 📌 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TV Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 01/08/2013 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Năm 2013		Năm 2012		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Phùng Văn Quý	TGD	135.624	3,06%	110.085	3,03%	3,03%
2	Cao Đình Thi	P. TGD TT	6.365	0,14%	5.167	0,14%	0,0%
3	Phan Văn Vinh	KTT	4.153	0,09%	3.372	0,09%	0,0%
<b>Tổng</b>			<b>146.142</b>	<b>3,30%</b>	<b>118.624</b>	<b>3,26%</b>	

### 📌 Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty:

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	Vpid	Vpid Hà Nội	Vpid Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	1	1	0	2	2,86
Đại Học, Cao đẳng	9	4	3	16	22,86
Trung Cấp	1	0	1	2	2,86
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	36	0	14	50	71,43
<b>Tổng</b>	<b>47</b>	<b>5</b>	<b>18</b>	<b>70</b>	<b>100%</b>
Thu nhập bình quân 2013	4.900.000 đồng/người/tháng				

### 📌 Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho NLĐ theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;
- Tổ chức thực hiện tốt công tác An toàn bảo hộ lao động.



- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho NLĐ làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Thực hiện chính sách thưởng hoặc bán cổ phiếu ưu đãi (ESOP) cho người lao động hai năm một lần.

### **II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

#### **II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư mới, mà chỉ tập chung vào 02 dự án mà Công ty làm chủ đầu tư (KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn) và giao dịch luân chuyển một số cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước. Cụ thể tình hình thực hiện các dự án của Công ty năm 2013:

- Trong năm Công ty thỏa thuận với Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID) để chuyển đổi từ cổ đông lớn sang hình thức là nhà đầu tư thứ cấp đồng thời hỗ trợ dự án này bằng cách đứng ra bảo lãnh cho PTID vay ngân hàng với hạn mức là 10 tỷ đồng;

- Năm 2013 Công ty cũng dừng góp vốn vào các dự án liên doanh liên kết, thoái vốn tại dự án góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng cho thuê với Công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn.

- Lợi nhuận Công ty nhận được trong năm chủ yếu từ lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN, đầu tư tài chính, còn các dự án liên doanh liên kết vẫn đang trong giai đoạn đầu tư chưa có lợi nhuận nên không có cổ tức.

#### **II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

##### *a) Các công ty con:*

○ **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam:** Là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

✓ Tình hình hoạt động triển khai dự án: Dự án đang triển khai vừa đầu tư xây dựng hạ tầng vừa cho thuê đất;

- Địa điểm đầu tư dự án: Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

- Quy mô diện tích dự án: theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt: 171,6 ha gồm có 121,73 ha đất thương phẩm cho thuê.

Trong đó: Giai đoạn 1 Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam làm chủ đầu tư với tổng diện tích 56,27 ha (đất thương phẩm 37,25 ha); Giai đoạn 2 Công ty làm chủ đầu tư với tổng diện tích 115,33 ha (đất thương phẩm 84,48 ha)

- Diện tích đất đã ký hợp đồng cho các doanh nghiệp thuê (gồm cả GD1 và GD2): 42,45 ha (chiếm tỷ lệ 35% diện tích đất thương phẩm)

- Tổng số nhà đầu tư đã đầu tư vào KCN Châu Sơn: 16 nhà đầu tư (gồm 06 Nhà đầu tư nước ngoài, 10 Nhà đầu tư trong nước).

- Tổng nguồn vốn của các nhà đầu tư đã đầu tư vào KCN Châu Sơn (gồm cả GD1 và GD2): 157 triệu USD.

- Tổng mức vốn Công ty đã đầu tư vào dự án KCN Châu Sơn 98,8 tỷ VNĐ

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/9/2013	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>131.190.152.071</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	62.063.380.820	
2	Tài sản dài hạn	69.126.771.251	
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>131.190.152.071</b>	
1	Nợ ngắn hạn	102.723.146.640	
2	Nợ dài hạn	9.517.083.941	
3	Vốn chủ sở hữu	18.949.921.490	
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH</b>		
1	Doanh thu thuần	1.401.145.705	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	776.442.655	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	2.990.501.103	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(791.856.598)	
5	Lợi nhuận khác	6.583.937	
6	Lợi nhuận trước thuế	(785.272.661)	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	(785.272.661)	

o **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội**

- ✓ Tình hình hoạt động: Hiện nay VPID Hà Nội vẫn đang hoạt động ổn định với việc quản lý vốn đầu tư trên sàn chứng khoán cho công ty mẹ (VPID) và thực hiện các công việc của HĐQT về công tác PR – IR cho VPID.
- ✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/9/ 2013	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>55.263.189.981</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	49.647.187.632	
2	Tài sản dài hạn	5.616.002.349	
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>55.263.189.981</b>	
1	Nợ ngắn hạn	36.496.724.933	
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	18.766.456.048	
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH</b>		
1	Tổng doanh thu (DT hoạt động tài chính)	1.998.044.814	
2	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	911.148.148	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	1.096.482.466	
4	Lợi nhuận khác	494.122.464	
5	Lợi nhuận trước thuế	1.590.604.930	
6	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	1.590.604.930	

b) Các công ty liên kết:

o **Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành**

- ✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Phú Thành đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chính chủ yếu triển khai thủ tục về đất: đã đền bù được 68 ha/80 ha toàn dự án đạt 85%; đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất 14,7 ha/25 ha đất ở đạt 59%, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát...)
- ✓ Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 30/09/2013	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	<b>70.964.898.128</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	20.340.209.318	
2	Tài sản dài hạn	50.624.688.810	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	<b>70.964.898.128</b>	
1	Nợ ngắn hạn	426.750.431	
2	Nợ dài hạn	3.692.620.000	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại	66.845.527.697	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	406.791.568	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	62.725.323	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP QLDN)	469.516.891	

o **Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc**

- ✓ Tình hình hoạt động: Do tình hình Bất động sản đang trầm lắng, thanh khoản thấp nên Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc vẫn chưa triển khai đầu tư mà chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý, quy hoạch.
- ✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/6/2013	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	<b>5.781.020.084</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	5.781.020.084	
2	Tài sản dài hạn		
II	TỔNG NGUỒN VỐN	<b>5.781.020.084</b>	
1	Nợ ngắn hạn		
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	5.781.020.084	
III	KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.889	
3	Tổng chi phí (CP tài chính, CP QLDN)	31.048.283	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(31.048.283)	
5	Lợi nhuận trước thuế	(31.048.283)	
6	Lợi nhuận sau thuế	(31.048.283)	

o **Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long**

- ✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Sơn Long đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc thực hiện chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/6/2013	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	<b>15.607.548.386</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	3.125.297.462	
2	Tài sản dài hạn	12.482.250.924	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	<b>15.607.548.386</b>	
1	Nợ ngắn hạn	12.616.666.830	
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	2.990.881.556	

○ **Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu**

✓ Tình hình hoạt động: Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, đang trong giai đoạn huy động nguồn vốn để thực hiện tiếp dự án.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/6/2013	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	<b>23.267.798.917</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	8.714.770.008	
2	Tài sản dài hạn	14.553.028.909	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	<b>23.267.798.917</b>	
1	Nợ ngắn hạn	1.095.000	
2	Nợ dài hạn	500.000.000	
3	Vốn chủ sở hữu	22.766.703.917	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	0	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.436.548	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	554.522.197	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(551.085.649)	
5	Lợi nhuận khác	0	
6	Lợi nhuận trước thuế	(551.085.649)	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	(551.085.649)	

**II.4. Tình hình tài chính của Vpid:**

a) *Tình hình tài chính:*

TT	Chỉ tiêu, VNĐ	Thực hiện 2013	Thực hiện 2012 (*)	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	318.028.609.860	277.183.260.607	14,74%
2	Vốn chủ sở hữu	50.689.103.491	44.693.309.627	13,42%
3	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	46.660.763.726	21.353.934.020	118,51%
4	Doanh thu thuần	33.562.964.210	15.800.764.770	112,4%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	13.971.991.048	7.319.464.802	90,89%
6	Lợi nhuận khác	4.855.228.629	1.421.224.594	223,37%
7	Lợi nhuận trước thuế	18.568.911.285	8.740.689.396	112,5%
8	Lợi nhuận sau thuế	18.121.997.150	8.550.686.666	111,99%

9	Mức lợi nhuận phân phối cho cổ đông:	9.351.488.800	8.690.685.000	
	- Cổ tức bằng tiền, %	12	18	- 33,33%
	- Cổ tức bằng cổ phiếu, %	10	12	- 16,67%
10	Phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động, %		3	
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	52%	102%	

(\*) Năm 2012 là năm đầu tiên chuyển đổi niên độ kế toán kết thúc tại 30/9/2012 nên năm tài chính 2012 chỉ có 9 tháng.

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	8,10	7,46	-7,9%
	+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	6,75	6,70	-0,8%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,84	0,2%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,20	5,27	1,4%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0,53	0,97	82,1%
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,06	0,11	85,1%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,54	0,54	-0,2%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,36	86,9%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,06	84,7%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,27	0,41	50,0%

*c) Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng giảm
<b>Cơ cấu tài sản:</b>			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	30,80%	43,90%	42,51%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	69,20%	56,10%	-18,92%
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	83,88%	84,06%	0,22%
<b>Cơ cấu nguồn vốn:</b>			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	520,19%	527,35%	1,39%
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	83,88%	84,06%	0,22%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	16,12%	15,94%	-1,15%
<b>Tỷ suất lợi nhuận:</b>			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	3,08%	5,70%	84,72%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,13%	35,75%	86,87%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	54,12%	53,99%	-0,22%

## II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

Tính đến ngày 30/09/2013, vốn điều lệ của công ty như sau:

- Vốn điều lệ:	44.343.520.000	VNĐ
- Khối lượng cổ phiếu đã niêm yết:	4.434.352	Cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	4.328.424	Cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ:	78	Cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000	VNĐ

### b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán – ngày đăng ký cuối cùng 01/08/2013 do VSD lập thì cơ cấu cổ đông như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2012		Năm 2013	
		Số cổ đông	Tỷ lệ	Số cổ đông	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:</b>	<b>199</b>	<b>100%</b>	<b>202</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	46,83%	4	45,98%
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số CPPT	15	32,93%	15	33,28%
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	180	20,24%	183	20,74%
<b>2</b>	<b>Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:</b>	<b>199</b>	<b>100%</b>	<b>202</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	8	8,98%	8	8,73%
	Cá nhân (trong nước)	191	91,02%	194	91,27%
<b>3</b>	<b>Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:</b>	<b>199</b>	<b>100%</b>	<b>202</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	197	99,38%	200	99,37%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	2	0,62%	2	0,63%
<b>4</b>	<b>Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:</b>				
	Cổ đông nhà nước	0		0	0%
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	199	100%	202	100%

### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty đã thực hiện đợt phát hành cổ phiếu phổ thông tăng vốn điều lệ từ 40.313.160.000đ lên 44.343.520.000đ từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

Nội dung phát hành	Loại cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành, CP	Ngày niêm yết có hiệu lực	Ngày giao dịch đầu tiên	VĐL sau khi phát hành, VNĐ
Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông với tỷ lệ 10:1	Phổ thông	403,036	03/10/2013	22/10/2013	44.343.520.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### a) Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ 2013:

Năm 2013 mặc dù tình hình kinh tế suy thoái chưa ngừng, hoạt động kinh doanh tại KCN Châu Sơn gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là việc thu hồi lại đất đang bị người dân chiếm giữ nên không thể cho thuê được đất, kết quả kinh doanh của Vpid Hà Nam đang bị lỗ, tuy nhiên tại KCN Khai Quang được hưởng lợi bởi hiệu ứng của Tập đoàn Sam Sung nên các doanh nghiệp Hàn Quốc kinh doanh lĩnh vực điện tử đã mở rộng hoạt động kinh doanh tăng vốn thuê thêm đất đã giải quyết được diện tích đất của một số dự án treo, nợ xấu của Công ty được giải quyết cộng thêm các doanh nghiệp điện tử mới đến thuê đất đã tạo nguồn thu đột biến cho Vpid trong năm 2013 và cả năm 2014, cụ thể các chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch năm 2013 (doanh thu, lợi nhuận, Tổng tài sản, mức chi trả cổ tức v.v...) xem chi tiết tại mục II.1. ở trên.

Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài không thuộc lĩnh vực kinh doanh lõi, công ty đã ngừng góp thêm vốn để tập trung củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 2 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn; triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường và xây dựng các hạng mục hạ tầng cần thiết nhất tại KCN Châu Sơn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

##### b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Sau 10 năm thành lập và hoạt động (2003 -2013) công tác quản trị công ty đã được cải tiến và nâng cấp thành một công ty đại chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

- Tăng trưởng tài sản trung bình 3,18 lần/năm;

- Chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông đạt 18% - 20%/năm;

- Đã quảng bá thương hiệu, tên tuổi VPID trên các phương tiện thông tin đại chúng (TV, Internet, Catalô tờ rơi nhiều ngôn ngữ). Đã thông tin liên kết, hợp tác với nhiều đối tác môi giới BĐS.

- Đã cải thiện mối quan hệ với các cấp chính quyền ở KCN Châu Sơn Hà Nam kết hợp đã và đang xây dựng hệ thống hạ tầng KCN đáp ứng các doanh nghiệp vào thuê đất ở Châu Sơn;

- Hai năm một lần phát hành cổ phiếu thưởng, hoặc bán ưu đãi (ESOP) cho người lao động.

#### III.2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/10/2012 đến 30/09/2013)

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/09/2013	Tại 30/09/2012	Tăng, giảm (%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>139.607.049.483</b>	<b>85.379.914.592</b>	<b>63,51</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.341.601.502	7.030.154.874	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	102.260.961.260	43.892.163.181	
3	Các khoản phải thu	6.723.826.915	19.009.951.950	
4	Hàng tồn kho	14.214.159.711	14.197.114.551	
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.066.500.095	1.250.530.036	

<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>178.421.560.377</b>	<b>191.803.346.015</b>	<b>- 6,98</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	5.149.118.688	
2	Tài sản cố định	99.361.353.932	98.890.490.103	
3	Bất động sản đầu tư	42.482.919.937	46.137.711.494	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34.456.633.075	40.279.582.115	
5	Tài sản dài hạn khác	2.120.653.433	1.346.443.615	
	<b>TỔNG TÀI SẢN (I + II)</b>	<b>318.028.609.860</b>	<b>277.183.260.607</b>	<b>14,74</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
I	Nợ ngắn hạn	<b>18.711.310.565</b>	<b>10.541.235.833</b>	<b>77,51</b>
II	Nợ dài hạn	<b>248.628.195.804</b>	<b>221.948.715.147</b>	<b>12,02</b>
1	Vay và nợ dài hạn	5.242.000.000	6.886.000.000	
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	36.000.000	
3	Doanh thu chưa thực hiện	243.386.195.804	215.026.715.147	
III	Vốn chủ sở hữu	<b>50.689.103.491</b>	<b>44.693.309.627</b>	<b>13,42</b>
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN (I+II+III)</b>	<b>318.028.609.860</b>	<b>277.183.260.607</b>	<b>14,74</b>

Tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/9/2013 tăng 31,8 lần so với thời điểm thành lập công ty tháng 6/2003;

Nợ xấu tồn tại ở một số hợp đồng từ những năm trước khách hàng thuê đất gặp khó khăn không trả được thì trong năm về cơ bản Công ty đã giải quyết và thu hồi được nợ.

#### **b) Tình hình nợ phải trả**

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: tính đến 30/9/2013 nợ dài hạn là: 7,297 tỉ đồng, đây là khoản vay ưu đãi 5,4%/năm từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam phục vụ xây dựng giai đoạn 2 trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

### **III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Thực hiện chế độ phối hợp chặt chẽ và toàn diện với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc, từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty theo các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng mời chủ tịch HĐQT tham dự để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm triển khai tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Trong năm đã điều chỉnh Quy chế trả lương, thưởng nhằm giảm chi phí đóng bảo hiểm và bù khoản giảm chi phí đóng bảo hiểm vào thu nhập thực tế của người lao động nhằm giảm bớt khó khăn cho người lao động; thực hiện từ tháng 10 năm 2013.

### **III.4. Định hướng và Kế hoạch cho năm 2014**

#### **III.4.1. Định hướng:**

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế trong nước trong những tháng cuối năm 2013 và năm 2014 còn gặp rất nhiều khó khăn, suy thoái kinh tế chưa chấm dứt, phần lớn các doanh nghiệp đang phải bươn chải để vượt qua khó khăn trong khi đó Vpid đang có lợi thế rất lớn: Trong năm qua đã cơ bản giải quyết được nợ tồn đọng từ nhiều năm nay (thu nợ khoảng 22,5 tỉ đồng), KCN Khai Quang đã cho thuê hết phần đất sạch nên doanh thu và lợi nhuận 2013



tăng đột biến, tuy nhiên tại KCN Châu Sơn việc thu hồi lại đất đã đền bù đang được tiến hành nhưng chưa dứt điểm nên chưa thể cho thuê được đất, nguồn thu không được bổ sung nhưng vẫn phải tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng dẫn đến mất cân đối thu chi.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, trong năm 2014 Công ty cần có những định hướng phát triển như sau:

- + Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư đúng hướng (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.
- + Duy trì mọi hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên đặc biệt là 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và Châu Sơn phù hợp với hoàn cảnh thực tế tại địa phương và của nền kinh tế;
- + Tiếp tục thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;
- + Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, thay đổi chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình khó khăn trước mắt và hướng đến sự phát triển trong tương lai;
- + Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật những hạng mục thật cần thiết tại các KCN Khai Quang và Châu Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh khi có nhà đầu tư vào thuê đất; đặc biệt là đường giao thông, trạm XLNT tại KCN Châu Sơn;
- + Tạm dừng cấp vốn cho các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- + Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khác khi có điều kiện.

#### **III.4.2. Kế hoạch thực hiện năm 2014:**

##### *1/ Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất:*

- Tại KCN Khai Quang: Điều chỉnh lần 3 Quy hoạch chi tiết, tách khu Gò Rùa (DT 9,6 ha, gồm 24 hộ dân) ra khỏi KCN, mở rộng 10 ha về phía Nam để tạo quỹ đất công nghiệp cho thuê trong những năm tới.
- Tại KCN Châu Sơn: Phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các tồn tại về thu hồi lại đất, hoàn thiện các thủ tục thu hồi giao đất tạo mặt bằng cho thuê lại đất.

##### *2/ Công tác vận hành và thi công xây dựng hệ thống hạ tầng:*

- Vận hành hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải tạo nguồn thu bù chi cho công tác quản lý vận hành toàn KCN Khai Quang;
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Châu Sơn theo hình thức cuốn chiếu, đặc biệt nhà máy xử lý nước thải 3.000m<sup>3</sup>/ng. đêm, tạo mặt bằng đã có hạ tầng cấp cho các nhà đầu tư đến thuê đất sản xuất kinh doanh.

##### *3/ Công tác thu hút đầu tư:*

- Tiếp tục thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang bằng phương pháp truyền thống để cho thuê phần diện tích đang tiếp tục giải phóng mặt bằng.
- KCN Châu Sơn: Phối hợp với Ban quản lý các KCN Hà Nam, chuyên gia Nhật Bản để mời gọi các nhà đầu tư khi giải quyết được tồn tại về đất.

##### *4/ Lĩnh vực đầu tư:*

- Đầu tư dự án mới: Dự án đầu tư xây dựng "nhà máy xử lý chất thải nguy hại" để thu gom, tập kết, xử lý chất thải công nghiệp tại Vĩnh Phúc với công suất 10.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 80 tỉ đồng (vốn tự có 30%, vốn vay ưu đãi 70%) theo hình thức: Thành lập công ty con tại Vĩnh Phúc để thực hiện dự án, Vpid tham gia tối thiểu 65% cổ phần.

- Đầu tư thêm và cơ cấu lại vốn tại các dự án liên doanh, liên kết:
    - Đối với dự án Làng Đá Bạc của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID): để tiếp tục đầu tư thêm vào đây Công ty sẽ chuyển đổi từ cổ đông (cho phần vốn đã góp) thành nhà đầu tư thứ cấp (đứng ra đầu tư hạ tầng để đổi lấy đất thương phẩm);
    - Đối với dự án đô thị của Công ty CP Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV): Chủ trương tăng vốn góp của VPID từ 30% lên 51%.
    - Đối với dự án Sơn Long và dự án thủy điện Trung Thu: sẽ thoái vốn khi có tối tác mua với giá bằng giá đầu tư ban đầu. Trong trường hợp nếu công ty cần nguồn vốn thì giá chuyển nhượng có thể giảm tối đa 20% so với giá đầu tư;
  - Đầu tư chứng khoán: Ngừng cấp vốn kinh doanh cổ phiếu, chỉ luân chuyển cổ phiếu trong phạm vi phần vốn đã đầu tư vào lĩnh vực này;
- Ngoài ra, vẫn tiếp tục theo dõi và tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lãi).

*5/ Vấn đề tổ chức nhân sự:*

- Ổn định tổ chức nhân sự công ty mẹ và hai công ty thành viên Hà Nam và Hà Nội;
- Tập trung kiện toàn nâng cấp bộ máy tổ chức nhân sự; Rà soát sửa đổi các Quy chế hiện tại không còn phù hợp thực tiễn, xây dựng mới các Quy chế theo từng chuyên đề và nhóm chuyên đề; Từng bước đưa công tác quản trị - quản lý đi vào nề nếp và thống nhất đồng bộ trong toàn hệ thống theo mô hình công ty mẹ - con. Năm 2014 phải là năm có sự chuyển biến về chất trong công tác quản trị nhân sự và cơ chế quản lý theo Quy chế; Sắp xếp đào tạo lại; Lên kế hoạch tuyển chọn nhân sự trẻ tin cậy, đủ năng lực bổ sung cho lãnh đạo chủ chốt những năm tiếp theo.

*6/ Kế hoạch tài chính năm 2014:*

**Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:**

+ Ngành nghề kinh doanh lãi:	60 %
+ Kinh doanh cổ phiếu:	5 %
+ Kinh doanh đầu tư liên doanh liên kết:	5 %
+ Dự trữ tiền mặt:	30 %

- Nguồn chi phí Quản trị, điều hành và trả lương cho người lao động: Cân đối từ doanh thu phí sử dụng hạ tầng và phí quản lý hàng năm của 02 khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn.
- Nguồn chi phí vận hành 02 KCN, sửa chữa, duy tu TSCĐ: Thu từ các Hợp đồng xử lý nước thải.
- Nguồn để đầu tư XD hạ tầng KCN; Phát triển dự án mới: Quỹ phát triển và Vốn khách hàng trả trước.
- Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trích lập các quỹ.

✓ **Kế hoạch phân bổ các quỹ và chia lợi nhuận sau thuế 2014:**

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	10%
2	Quỹ dự phòng tài chính	5%
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
4	Quỹ khen thưởng BĐH	5%
5	Quỹ chi trả cổ tức	75%

✓ **Chi trả cổ tức 2014:**

- + Trả cổ tức cho các cổ đông tỉ lệ 30%/vốn điều lệ, trong đó:

- Bằng tiền tỉ lệ 15%
  - Bằng cổ phiếu tỉ lệ 15%
- + Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động tỉ lệ 3-5%/vốn điều lệ.

✓ **Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2014:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2013	Kế hoạch 2014	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	318.029.108.039	350.000.000.000	10,1
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	46.658.923.644	45.000.000.000	- 3,6
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	18.126.947.377	16.000.000.000	- 11,7
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	22	30	
	- Bằng tiền	%	12	15	25
	- Bằng cổ phiếu (phát hành thưởng hoặc trả cổ tức cho CĐ)	%	10	15	50
5	Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động	%	0	3 - 5	

**III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, ý kiến ngoại trừ đã nêu:

"Các khoản đầu tư tài chính, Do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2013 nên khoản đầu tư vào các công ty này được phản ánh trên báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu"

"Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu bên trong hàng rào doanh nghiệp thứ cấp (gồm tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và san nền) một lần khi xuất hoá đơn theo tỷ lệ phí trong hàng rào và phí sử dụng hạ tầng ngoài hàng rào được quy định trong từng hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hợp lý của việc ghi nhận này nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2013".

**Hai vấn đề trên được giải trình như sau:**

**Về các khoản đầu tư:** Công ty đã tham gia đầu tư vào một số công ty liên kết, các công ty này đang trong giai đoạn đầu tư chưa có doanh thu nên việc hạch toán theo phương pháp giá gốc đã phản ánh đúng bản chất của các khoản đầu tư này; việc thu thập báo cáo tài chính của các công ty này thông thường chậm so với thời điểm lập báo cáo tài chính của công ty.

**Về việc ghi nhận doanh thu:**

Trong năm, các hợp đồng cho thuê lại đất gắn với cơ sở hạ tầng và dịch vụ quản lý khu công nghiệp được công ty ký với các nhà đầu tư thứ cấp, khoản tiền thu được từ các hợp đồng này được công ty chúng tôi hạch toán một phần ghi nhận vào doanh thu trong kỳ và phần còn lại được phân bổ cho từng năm cho thời gian còn lại của dự án khu công nghiệp. Cơ sở để chúng tôi tách thành 2 phần phí này như sau:

- Phần ghi nhận doanh thu trong kỳ là số tiền thu được từ hợp đồng cho nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất, trong đó bao gồm tiền san nền và tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho phần diện tích đất đó (diện tích trong hàng rào của doanh nghiệp), việc cho thuê lại đất với các chi phí nêu trên trong hàng rào của doanh nghiệp sẽ không phát sinh trong suốt thời gian cho thuê lại đất.

- Phần ghi nhận doanh thu được phân bổ cho suốt thời gian thuê đất còn lại là số tiền cho thuê cơ sở hạ tầng (ngoài hàng rào của doanh nghiệp) là những bất động sản đầu tư như: đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng cây xanh v.v...do công ty quản lý và vận hành theo thời gian còn lại của dự án khu công nghiệp. Doanh thu nhận trước được phân bổ theo số năm cho thuê lại đất còn lại kể từ ngày ký hợp đồng.

Các khoản thu này thuộc lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại đất phù hợp với quy định của pháp luật nên đã, đang và sẽ được hưởng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện trong Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho công ty chúng tôi và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **IV.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc:**

Năm 2013 kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng xấu đến dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, trong nước do tình hình kinh tế suy thoái kéo dài, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn ngừng hoạt động, mặt khác tại khu công nghiệp Châu Sơn việc người dân địa phương quay lại lấn chiếm đất đã đền bù GPMB đã gây nhiều khó khăn cản trở Công ty trong việc chuẩn bị mặt bằng cho thuê lại đất.

Trước tình hình nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn như vậy Ban TGD đã cố gắng khắc phục mọi trở ngại, khó khăn để duy trì điều hành mọi hoạt động Công ty nhằm thực hiện kế hoạch đại hội đồng cổ đông 2013 đề ra, mặt khác tận dụng cơ hội thuận lợi dòng đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất điện tử Hàn Quốc để cho thuê đất, phối hợp với các danh nghiệp yếu kém có nguy cơ phá sản để chuyển nhượng lại đất và tài sản tại KCN Khai Quang nên công ty đã cơ bản thu hồi được nợ tồn đọng nhiều năm nay, nhờ đó các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của công ty đã đạt vượt mức kế hoạch đã đặt ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013:

- Doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến vượt mức kế hoạch năm 2013, tạo cơ hội cho việc thực hiện kế hoạch năm 2014.

- Chi trả cổ tức cho cổ đông đạt 22% (mức quy định tại Đại hội đồng cổ đông 2013) gồm 12% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu.

##### **IV.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Do tình hình lĩnh vực BĐS và nền kinh tế chung còn muôn vàn khó khăn, VPID vẫn duy trì chủ trương chặt chẽ và thận trọng trong đầu tư như sau:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Châu Sơn đặc biệt trạm XLNT, tăng cường thu hút đầu tư cho thuê đất tạo nguồn thu trước mắt và lâu dài;

- Điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang, thực hiện GPMB tạo thêm quỹ đất cho thuê; vận hành hệ thống hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN này;

- Thu hút điều tiết vốn hợp lý và tiếp tục tăng dự trữ tiền mặt; tích cực tìm hướng, biện pháp sử dụng hiệu quả đồng vốn hiện có;

- Về lĩnh vực đầu tư: Tạm ngừng cấp vốn kinh doanh cổ phiếu chứng khoán và các dự án mà VPID đã tham gia liên doanh liên kết; tìm cơ hội đầu tư vào các dự án tốt thời kỳ hậu suy thoái, triển khai dự án kinh doanh xử lý chất thải nguy hại tại Vĩnh Phúc;

- Cải tiến chế độ tiền lương, nâng cấp chuẩn hoá chất lượng quản trị (từ HĐQT, Ban TGD đến các bộ phận chức năng).

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### V.1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 người có nhiệm kỳ 5 năm từ 2009 – 2014, gồm các thành viên sau:

1. Ông Văn Phụng Hà – Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng Ban nghiên cứu đầu tư
2. Ông Phạm Hữu Ái – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm soát nội bộ (Thành viên HĐQT độc lập)
3. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4. Ông Trịnh Việt Dũng – Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

#### ✚ Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Trong 05 TV HĐQT 4/5 thành viên HĐQT không tham gia Ban điều hành, 1/5 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành là Tổng Giám Đốc.

Trong 05 TV HĐQT có 2/5 thành viên HĐQT độc lập (không tham gia điều hành, không phải là cổ đông lớn), có 3/5 thành viên HĐQT là cổ đông sáng lập.

#### ✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT: xem Phụ lục 1

#### ✚ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 01/08/2013 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2013		Năm 2012		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Văn Phụng Hà	CT HĐQT	607.762	13,7%	493.314	13,57%	0,13%
2	Phạm Hữu Ái	PCT HĐQT	163.735	3,7%	132903	3,66%	0,04%
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	135.624	3,1%	110085	3,03%	0,03%
4	Trịnh Việt Dũng	TV HĐQT	562.966	12,7%	456.954	12,57%	0,12%
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	163.339	3,7%	132.582	3,65%	0,04%
	<b>Tổng</b>		<b>1.633.426</b>	<b>36,8%</b>	<b>1.325.838</b>	<b>36,48%</b>	

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Nhằm tạo điều kiện cho việc quản lý hiệu quả, trong năm HĐQT chuyển Ban đầu tư trực thuộc Ban TGD thành tiểu Ban nghiên cứu đầu tư trực thuộc HĐQT và thành lập thêm 01 tiểu ban nữa trực thuộc HĐQT – tiểu Ban kiểm soát nội bộ, 02 tiểu ban này có cơ cấu thành viên như sau:

TT	Tên tiểu ban	Trưởng tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Văn Phụng Hà	Ông Phùng Văn Quý Ông Cao Đình Thi Nguyễn Duy Trung
2	Tiểu Ban kiểm soát nội bộ	Ông Phạm Hữu Ái	Ông Trịnh Việt Dũng Ông Lê Tùng Sơn Bà Nguyễn Ngọc Lan

*c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2013 đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường thông qua lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Ngoài ra, HĐQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật; Tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Năm 2013 HĐQT đã họp trực tiếp thường kỳ các quý và họp bất thường thông qua lấy ý kiến bằng văn bản như sau:

<b>Phiên họp</b>	<b>Số thành viên tham dự</b>	<b>Nội dung chính</b>
<b>Phiên họp 1</b> - Họp thường kỳ Quý: <b>(08/11/2012)</b>	- HĐQT 5/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2012 từ 01/01/2012 đến 30/9/2012;</li> <li>2. Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2013 từ 01/10/2012 đến 30/9/2013;</li> <li>3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2012 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013;</li> <li>4. Thông qua Báo cáo kiểm soát triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2012 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013;</li> <li>5. Thông qua việc lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 theo danh sách của trưởng Ban kiểm soát đề xuất để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013;</li> <li>6. Thông qua việc thanh toán nốt cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 (bằng tiền 8%, bằng cổ phiếu 12%);</li> <li>7. Thông qua thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 vào ngày 29/12/2012.</li> </ol>
<b>Phiên họp 2</b> - Họp thường kỳ Quý: <b>(11/01/2013)</b>	- HĐQT 5/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh quý 1 năm tài chính 2013 (đến 31/12/2012);</li> <li>2. Thông qua chủ trương đầu tư thử nghiệm Dự án nhà xưởng mini cho thuê trong lô CN12 khu công nghiệp Khai Quang. Mô hình tổ chức thực hiện dự án này Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu tiếp và trình HĐQT để xem xét và cho ý kiến tiếp;</li> <li>3. Thông qua chiến lược của Công ty là: Tập trung đầu tư vào bất động sản khu công nghiệp; khai thác chiều sâu các loại hình bất động sản khu công nghiệp; Xác định tỷ lệ vốn đầu tư cho các lĩnh vực cốt lõi trên là 65% Tổng tài sản (TTS); Các loại bất động sản khác là 7,5% TTS; Đầu tư trên thị trường vốn là 7,5% TTS;</li> <li>4. Thông qua phương án phân chia thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013;</li> <li>5. Thông qua việc thực hiện các chuyên đề "Cải tiến mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty; Cải cách chế độ tiền công, tiền lương và tiền thưởng; Xác định hiệu quả công tác của bộ máy quản trị quản lý cao cấp và trung cấp";</li> </ol>

		6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 theo Tờ trình số 01/TTr/2013 của Tổng Giám đốc;
<b>Phiên họp 3</b> - Họp bất thường xin ý kiến HĐQT bằng văn bản: <b>(24/01/2013)</b>	- HĐQT 5/5	1. Thông qua Chấm dứt Hợp đồng góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng cho thuê tại KCN Khai Quang với Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn để thu hồi lại diện tích đất (11.117 m <sup>2</sup> ) cho Công ty TNHH MD FLEX VINA thuê lại;
<b>Phiên họp 4</b> - Họp thường kỳ Quý: <b>(05/04/2013)</b>	- HĐQT 5/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm tài chính 2013 (đến 31/03/2013); 2. Thông qua kế hoạch thực hiện quý 3 năm tài chính 2013; 3. Thông qua chủ trương giải quyết vấn đề đất dịch vụ tại KCN Châu Sơn; 4. Thông qua việc dành một tỷ lệ trong giá cho thuê để thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào KCN Châu Sơn; 5. Thông qua việc phát hành thưởng 10% cổ phiếu cho cổ đông, thời gian thực hiện từ tháng 4 năm 2013.
<b>Phiên họp 5</b> - Họp thường kỳ Quý: <b>(05/07/2013)</b>	- HĐQT 5/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm tài chính 2013 (đến 30/06/2013); 2. Thông qua kế hoạch thực hiện quý 4 năm tài chính 2013; 3. Thông qua chủ trương góp tiếp vốn theo kế hoạch kêu gọi vốn tại NQ ĐHĐCĐ Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành 4. Thông qua chủ trương đầu tư dự án nhà máy xử lý chất thải nguy hại theo quy mô ban TGD đã trình bày để xin giấy phép về địa điểm và các thủ tục đất đai 5. Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu Ban TGD tham gia vào HĐQT: Ông Phạm Hữu Ái hiện là TV HĐQT kiêm Phó TGD sẽ thôi giữ chức P. TGD; 6. Thông qua việc thay đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty như sau: Chuyển Ban Đầu tư trực thuộc Ban TGD thành Tiểu Ban nghiên cứu Đầu tư trực thuộc HĐQT; Thành lập thêm Tiểu Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT; 7. Thông qua việc cử Ông Phạm Hữu Ái tham gia Ban TGD của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành để trực tiếp quản trị phần vốn góp (vốn đã góp và vốn tiếp tục góp) của VPID tại đây;
<b>Phiên họp 6</b> - Họp bất thường xin ý kiến HĐQT bằng văn bản: <b>(ngày 18/07/2013)</b>	- HĐQT 4/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS nội bộ	Thông qua tạm ứng cổ tức 7% bằng tiền lần 1 năm 2013;
<b>Phiên họp 7</b> - Họp bất thường xin ý kiến HĐQT bằng văn bản: <b>(ngày 20/09/2013)</b>	- HĐQT 4/5 - Quan sát viên: Trưởng BKS nội bộ	1. Thông qua sửa đổi bổ sung các nội dung theo bản dự thảo “Quy chế quản lý nhân sự, tiền lương, tiền thưởng” đối với người lao động; 2. Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014 vào trung tuần tháng 11/2013; 3. Thông qua việc hoãn thực hiện tạm ứng cổ tức 7% bằng tiền lần 1 năm 2013 và gộp vào lần tạm ứng cổ tức tại ĐHĐCĐ thường niên 2014; 4. Thông qua tạm ứng cổ tức 12% bằng tiền năm 2013;

Thông qua các cuộc họp trên HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để Ban điều hành thực hiện như sau:

<b>TT</b>	<b>Số NQ/QĐ</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
1	05a.1/NQ-HĐQT/2012	08/11/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền; Thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013
2	05b.1/NQ-HĐQT/2012	08/11/2012	Tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu năm 2012
3	0911 /12/NQ_HĐQT/IDV	09/11/2012	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 4 năm 2012
4	1401 /13/NQ_HĐQT/IDV	14/01/2013	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 1 năm 2013
5	2401 /13/NQ_HĐQT/IDV	24/01/2013	Chấm dứt Hợp đồng liên doanh góp vốn đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại lô CN7;
6	054 /13/NQ_HĐQT/IDV	05/04/2013	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 2 năm 2013
7	0504/NQ_HĐQT/IDV_13	05/04/2013	Phát hành thưởng cổ phiếu cho cổ đông trong năm 2013
8	0507 /13/NQ_HĐQT/IDV	05/07/2013	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 3 năm 2013
9	057-1 /13/QĐ_HĐQT/IDV	05/07/2013	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc
10	057-2 /13/QĐ_HĐQT/IDV	05/07/2013	Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT; Phân công nhân sự cho các Tiểu ban
11	1907 /13/ NQ_HĐQT/IDV	19/07/2013	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2013
12	2907 /13/QĐ_HĐQT/IDV	29/07/2013	Thành lập Ban Nghiên cứu Đầu tư; Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Ban Nghiên cứu Đầu tư
13	3007/QĐ-HĐQT/IDV/13	30/07/2013	Thành lập Ban Kiểm soát nội bộ; Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn
14	2009 /13/ NQ_HĐQT/IDV	20/09/2013	Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2013, thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2014

*d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

HĐQT công ty có 2 thành viên độc lập không tham gia điều hành, trong năm qua 2 thành viên này đều tham gia các buổi họp HĐQT thường kỳ, bất thường và có đóng góp những ý kiến tích cực để HĐQT ra nghị quyết cho Ban Tổng giám đốc thực hiện.

*e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc rõ ràng và cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng tiểu ban.

Năm qua tình hình kinh tế vẫn có nhiều khó khăn nên Ban nghiên cứu đầu tư chưa có hoạt động nhiều mà chỉ tìm hiểu, nghiên cứu các dự án để chuẩn bị khi thời điểm thích hợp sẽ đề xuất HĐQT về đầu tư dự án mới. Còn Ban kiểm soát nội bộ mới được thành lập nên chưa có hoạt động gì.

**V.2. Tổng kết nhiệm kỳ thứ 2 của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

**V.2.1 Tổng kết nhiệm kỳ thứ 2 HĐQT (2009 – 2013)**

*a. Tình hình chung*

Nhiệm kỳ thứ hai của HĐQT của Công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động mạnh mẽ. Kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh (SXKD) đã gặp khó khăn rất lớn về thị trường, tiêu thụ sản phẩm, vốn vay thì công ty vẫn có được nguồn doanh thu từ khách hàng trả trước nên đảm bảo không gây sụt giảm lớn trong thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm.



Chính vì sự khó khăn trong nền kinh tế đã thúc đẩy các doanh nghiệp nhìn lại quá trình kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để đảm bảo phát triển ổn định và vượt qua khó khăn. VPID đã xác định để phát triển bền vững phải quan tâm, chú trọng hơn nữa về quản trị Công ty nên vào ngày 01/06/2010 VPID đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ đây Công ty đã nâng cấp một bước về quản trị Công ty.

*b. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ thứ 2:*

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập ngày 16/06/2003, theo Điều lệ Công ty thì nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm và nhiệm kỳ đầu tiên của HĐQT từ 2003 - 2008. Vào ngày 13 tháng 06 năm 2009 nhiệm kỳ thứ 2 của HĐQT (2009 – 2013) đã được ĐHCĐ thường niên năm 2009 bầu lại với 05 thành viên HĐQT gồm:

1. Ông Văn Phụng Hà
2. Ông Trịnh Việt Dũng
3. Ông Phùng Văn Quý
4. Ông Lê Tùng Sơn
5. Ông Phạm Hữu Ái

Tại nhiệm kỳ này HĐQT đã bầu Ông Trịnh Việt Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT. Sau hơn một năm hoạt động của HĐQT, Ông Trịnh Việt Dũng do bận công việc cá nhân nên đã xin từ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT, ngày 08/08/2010 HĐQT Công ty đã họp và thông qua đơn từ nhiệm của Ông Trịnh Việt Dũng và bầu bổ sung Ông Văn Phụng Hà lên giữ chức chủ tịch.

Trong nhiệm kỳ HĐQT thứ 2 này HĐQT đã ý thức rõ nếu muốn Công ty phát triển bền vững thì phải thay đổi phương thức, nâng cấp quản trị Công ty, giải pháp nâng cấp quản trị được HĐQT đề xuất là phải đưa Công ty trở thành Công ty đại chúng và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Ngày 01/06/2010 Công ty đã được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, kể từ đây công tác quản trị Công ty ngoài quy định của Luật doanh nghiệp 2005, Điều lệ tổ chức và hoạt động còn bị chi phối bởi Luật chứng khoán và các quy định, quy chế liên quan đến công ty niêm yết.

Trong nhiệm kỳ này HĐQT luôn duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần và khi có các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty HĐQT triệu tập họp bất thường hoặc họp thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch có tham dự các buổi giao ban với Ban điều hành để có ý kiến đóng góp và chỉ đạo kịp thời. Thông qua các kỳ họp này, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thời gian thực tế hoạt động của nhiệm kỳ thứ 2 HĐQT khoảng 4 năm 6 tháng kể từ lần bầu HĐQT nhiệm kỳ thứ 2 (13/06/2009) nhưng Công ty đã có những bước cải tiến trong công tác quản trị Công ty, cụ thể:

- Sắp xếp và hoàn chỉnh lại cơ cấu tổ chức trong toàn hệ thống Công ty (chuyển Chi nhánh Công ty tại Phủ lý, Hà Nam thành Công ty con – Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam; Thành lập tiếp Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội tại TP Hà Nội);

- Sửa đổi bổ sung các Quy chế (Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban giúp việc; Quy chế quản lý vốn, tài sản và công tác kế toán; Quy chế quản lý nhân sự, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động ...) cho phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT cũng xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo điều lệ mẫu của Bộ tài chính và đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 thông qua.

- o Đưa ra mức phân bổ nguồn lực đầu tư vào từng lĩnh vực nhằm quản lý tốt và hiệu nguồn vốn đầu tư.
- o Việc phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng, hiệu quả hơn và theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

*c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ thứ 2*

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã được HĐQT định hướng và chỉ đạo theo hướng tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh hạ tầng KCN để phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp đến thuê đất để sản xuất kinh doanh;

Công ty đã thành công trong lĩnh vực kinh doanh chính của mình thời gian qua, hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN và xử lý nước thải là thế mạnh của Công ty, đã đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu hàng năm.

Nhiệm kỳ 2 HĐQT, trước những biến động mạnh mẽ của nền kinh tế và thị trường bất động sản, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức v.v... cơ bản vẫn được hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các năm đề ra.

*Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ thứ 2 HĐQT được thể hiện ở bảng sau:*

Chi tiêu	Năm 2003 (thời điểm thành lập C.ty)	Năm 2008 tại (31/12/2008)	Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2003 - 2008	Năm 2013 tại (30/09/2013)	Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2009 - 2013	Tăng trưởng bình quân 1 năm sau 10 năm thành lập
Tổng giá trị tài sản	10.000.000.000	189.733.208.539	359%	318.029.108.039	14%	308,0%
Vốn chủ sở hữu	10.000.000.000	47.120.954.092	74%	50.694.053.718	2%	40,7%
Vốn điều lệ	10.000.000.000	35.285.000.000	51%	44,343,520,000	5%	34,3%
Tổng Lợi nhuận sau thuế từ 2009 -2013				59.068.701.472		
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ bình quân 1 năm từ 2009 - 2013					31%	
Cổ tức bình quân 1 năm cho cổ đông từ 2009 - 2013 (bằng tiền và bằng CP)					26%	

*d. Một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ 2.*

- Ngoài những thành công đạt được nêu trên, Công ty còn một số hạn chế cần khắc phục để hoạt động kinh doanh được hiệu quả và bền vững hơn nữa như:

- Nguồn nhân lực của Công ty hiện nay sắp đến thời kỳ nghỉ hưu cần có đội ngũ cán bộ để kế tục, mà hiện nay Công ty mới đang chuẩn bị cho vấn đề này do vậy Công ty cần đẩy mạnh việc đào tạo nâng trình độ cán bộ quản lý trẻ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, phù hợp với tình hình mới. Bên cạnh đào tạo Công ty cũng cần tuyển dụng mới nhân lực có trình độ và có tâm huyết làm việc tại Công ty;

- Hiện Công ty có lợi thế về nguồn vốn từ khách hàng trả trước mà chưa được đầu tư vào dự án mới nào vì thiếu nhân sự quản lý khi phát triển thêm dự án mà chỉ vận dụng ở mức đem gửi ngân hàng.

**V.2.1 Kế hoạch nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT (2014 – 2018)**

*a. Mục tiêu*

- Phần đầu đứng trong nhóm những nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp có thương hiệu tại Việt Nam;
- Duy trì ổn định việc chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông (10-15% tiền mặt; 10% cổ phiếu), các năm tiếp theo tùy tình hình tăng vốn điều lệ nhưng mức cổ tức tối thiểu 10% tiền mặt.
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên và cứ 02 năm phát hành cổ phiếu Esop cho người lao động một lần.

*b. Định hướng kinh doanh*

- Công ty đã và đang thành công trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN nên sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực này tại các KCN do công ty làm chủ đầu tư, khi điều kiện thuận lợi sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng KCN hiện có hoặc đầu tư thông qua mua lại các dự án KCN mà chủ đầu tư trước không có khả năng triển khai.
- Kinh doanh các dịch vụ gia tăng có liên quan đến KCN, như xử lý về môi trường, nhà xưởng cho thuê v.v...
- Tập trung xây dựng hoàn thiện hạ tầng thiết yếu và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Châu Sơn, tỉnh Hà Nam

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 3*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013 tại (30/09/2013)</b>	<b>Năm 2018 tại (30/09/2018)</b>	<b>Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2014 -2018</b>
1	Tổng giá trị tài sản	318.029.108.039	500.000.000.000	11,4%
2	Vốn chủ sở hữu	50,694.053.718	90.000.000.000	15,5%
3	Vốn điều lệ	44.343.520.000	88.000.000.000	19,7%
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế từ 2014 - 2018	59.000.000.000	90.000.000.000	10,5%
5	Cổ tức bình quân 1 năm cho cổ đông từ 2013 -2018 (bằng tiền và bằng CP)			20% - 25%

*c. Giải pháp thực hiện*

Để đạt được một số chỉ tiêu tại nhiệm kỳ 3 trong 05 năm tới cần:

- Nâng cấp bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực để hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai;
- Ổn định mọi hoạt động kinh doanh tại KCN Khai Quang, duy trì và gia tăng được 03 nguồn thu tại KCN này là: Tiền cho thuê lại đất, Phí quản lý và phí xử lý nước thải;
- Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu KCN Châu Sơn, đẩy nhanh việc cho thuê đất tại khu công nghiệp này đạt được mỗi năm từ 05 đến 07ha;
- Mở rộng đầu tư dự án mới khi có cơ hội và điều kiện thuận lợi.

**V.3. Ban Kiểm soát**

*a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Ban Kiểm Soát (BKS) hiện nay của Công ty gồm 03 người có nhiệm kỳ từ 2009 – 2013, trong đó cả 03 thành viên đều là cổ đông độc lập không tham gia làm việc tại Công ty. Các thành viên BKS gồm:

- 1/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban
- 2/ Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên
- 3/ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Thành viên

📌 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát: xem Phụ lục 1

📌 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 01/08/2013 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Năm 2013		Năm 2012		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng Ban	3.300	0,07%	5.000	0,14%	- 0,06%
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên	100.219	2,26%	81.348	2,24%	0,02%
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên	26.980	0,61%	21.900	0,60%	0,01%
	<b>Tổng</b>		<b>130.499</b>	<b>2,94%</b>	<b>108.248</b>	<b>2,98%</b>	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Chi tiết xem tại Báo cáo của Ban kiểm soát được đăng tải tại Website: [vpid.vn](http://vpid.vn))

#### V.4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Ban TGD, HĐQT, Ban kiểm soát:

- Thù lao của HĐQT, BKS được nhận năm qua theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2013, ngoài ra HĐQT, BKS không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức vụ	NQ ĐHĐCĐ 2013 (đ/tháng)	Giá trị thù lao năm 2013 (đồng)
1	Văn Phụng Hà	CT HĐQT (chuyên trách)	9.666.667	116.000.000
2	Phạm Hữu Ái	PCT HĐQT	5.166.667	62.000.000
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	4.166.667	50.000.000
4	Trịnh Việt Dũng	TV HĐQT	4.166.667	50.000.000
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	4.166.667	50.000.000
6	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng BKS	2.166.667	26.000.000
7	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	1.000.000	12.000.000
8	Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên BKS	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng</b>			<b>378.000.000</b>

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Theo Quy chế lương	Giá trị trả thực tế / 1 tháng, đồng
1	Phùng Văn Quý	TGD	28.000.000 triệu/tháng	28.000.000
2	Cao Đình Thi	Phó TGD thường trực	19.000.000 triệu/tháng	19.000.000
3	Phan Văn Vinh	Kế toán trưởng	14.500.000 triệu/tháng	14.500.000
	<b>Tổng</b>			<b>61.500.000</b>

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: không có

*b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Tổng hợp về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ, %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ, %	
1	Văn Phụng Đông	Em ông Văn Phụng Hà CT. HĐQT	58.000	1,6	66.696	1,50	Bán 1.600, nhận thưởng CP 10.296
2	Nguyễn Ngọc Lan	Tr. BKS	5.000	0,14	3.300	0,07	Bán 2.600, nhận thưởng CP 900

*c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)*

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con.

*d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán; nhờ vậy đã từng bước khắc phục được những khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái kéo dài, tạo niềm tin cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong thời kỳ hậu suy thoái.

Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty như sau:

	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 1	BCTC công ty mẹ	21/01/2013	
Quý 1	BCTC hợp nhất	31/01/2013	
Quý 2	BCTC công ty mẹ	18/04/2013	
Quý 2	BCTC hợp nhất	09/05/2013	
Quý 2	BCTC công ty mẹ đã soát xét		15/05/2013
Quý 2	BCTC hợp nhất đã soát xét		15/05/2013
Quý 2	BC quản trị công ty Bán niên	17/04/2013	
Quý 3	BCTC công ty mẹ	16/07/2013	
Quý 3	BCTC hợp nhất	16/07/2013	
Quý 4	BCTC công ty mẹ	18/10/2013	

Quý 4	BCTC hợp nhất	30/10/2013
Cả năm	BCTC hợp nhất đã kiểm toán	31/10/2013
Cả năm	BC quản trị công ty cả năm	15/10/2013

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

### Ý kiến kiểm toán:

"Do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2013 nên khoản đầu tư vào các công ty này được phản ánh trên báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu"

"Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu bên trong hàng rào doanh nghiệp thứ cấp (gồm tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và san nền) một lần khi xuất hoá đơn theo tỷ lệ phí trong hàng rào và phí sử dụng hạ tầng ngoài hàng rào được quy định trong từng hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hợp lý của việc ghi nhận này nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2013"<sup>(1)</sup>

<sup>1</sup>(trích báo cáo tài chính được Kiểm toán năm 2013– UHY)

### Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư Thông tư 52/2012/TT-BTC (đã công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty.

## VII. Kiến nghị của Ban Tổng giám đốc:

1. Phê chuẩn báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014;
2. Phê chuẩn một số chỉ tiêu chính của năm 2014, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2014
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	350.000.000.000
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần, DT tài chính, thu nhập khác)	VNĐ	45.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	16.000.000.000
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30
	<i>- Bằng tiền</i>	%	15
	<i>- Bằng cổ phiếu trả cổ tức</i>	%	15
5	Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động	%	3 - 5
6	Quỹ lương 2014 cho toàn công ty	VNĐ	6.800.000.000

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 11 năm 2013

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; BKS;
- website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)
- Lưu VT

T/M. C.TY CP PT HẠ TẦNG VĨNH PHÚC  
Tổng Giám đốc

Phùng Văn Quý

**Phụ Lục 1. Lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành**

**✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:**

HĐQT có 01 thành viên tham gia Ban Tổng Giám đốc nên lý lịch 01 thành viên này được nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành, các thành viên còn lại như sau:

**Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: **Văn Phụng Hà**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 10/07/1957  
Nơi sinh: Hà Nội  
CMND: 013494170, Ngày cấp 22/12/2011, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 25 ngõ 4, Đặng Văn Ngữ, Đông Đa, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

**Quá trình công tác:**

+ Năm 1980 – 1984 Công tác tại Bộ tư lệnh hải quân;  
+ Năm 1985 – 1991 Công tác tại Bộ công an và công an TP Hồ Chí Minh;  
+ Năm 1991 – 2003 Công tác tại Công ty công nghệ mới thuộc Viện khoa học và công nghệ Quốc gia;  
+ Năm 2003 - 08/2010: TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
+ 08/2010 - hết 3/2011: CT HĐQT kiêm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
+ 03/2011 – 02/2012: CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
+ 03/2012 – nay: CT HĐQT kiêm trưởng Ban đầu tư Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, trưởng Ban nghiên cứu đầu tư  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành;  
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn;  
+ UV Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (mã CK – L18)

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**Phó chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: **Phạm Hữu Ái**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 01/11/1957  
Nơi sinh: Hà Nội  
CMND: 011744150 Ngày cấp: 25/02/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 5/115 Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện máy, cử nhân chính trị

**Quá trình công tác:**

+ Năm 1975 – 1981: Học đại học tại Hungary;  
+ Năm 1982 – 1990: Công tác tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng;  
+ Năm 1990 – 2006: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu y tế Hà Nội, Bộ y tế;  
+ Năm 2006 – 3/2012: Giám đốc Công ty TNHH ANNA;  
+ Năm 2006 – 6/2009: Thành viên BKS Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;  
+ Tháng 6/2009 – 08/2010: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

- + Tháng 8/2010 – 02/2012: PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 03/2012 - 08/2013: Phó Tổng Giám đốc, PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Tháng 08/2013 – Nay: PCT HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: PCT HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

***Ủy viên HĐQT***

Họ và tên: **Trịnh Việt Dũng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/02/1958

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 012375667 Ngày cấp: 29/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 47 Hàng Đào – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật

Quá trình công tác:

+ Năm 1975 – 1980: Học tại Đại học Bách khoa Hà Nội;

+ Năm 1984 – 1987: Công tác tại Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

+ Năm 1988 – 1999: Làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Séc;

+ Năm 1999 – Nay: Làm kinh doanh tại Cộng hòa Séc – Nguyên là Chủ tịch hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc;

+ Năm 6/2009 – 8/2010: giữ chức CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

+ Năm 8/2010 - Nay: là Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

***Ủy viên HĐQT***

Họ và tên: **Lê Tùng Sơn**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/03/1957

Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội

CMND: 012480066, Ngày cấp: 05/11/2001, Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy công trình

Quá trình công tác:

+ Năm 1974 – 1979 Học tại Học viện kỹ thuật quân sự;

+ Năm 1980 – 2007 Công tác tại Bộ tư lệnh công binh, Bộ Quốc phòng;

+ Năm 2007 – 30/5/2011: là TV HĐQT kiêm P. TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;



+ Từ 01/6/2011 đến nay: là TV HĐQT độc lập Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT  
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Tam Đảo  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:**

**Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Lan**  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 18/10/1984  
Nơi sinh: Hòa Bình  
CMND: 013265231 Ngày cấp: 15/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp  
Quá trình công tác:

+ 3/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
+ 5/2011 – nay: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)  
+ 1/2008 - 5/2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)  
+ 8/2007-12/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)  
+ 8/2006 - 7/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát  
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng Techcombank  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**Ủy viên Ban kiểm soát**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 05/08/1981  
Nơi sinh: Tiến Thắng - Mê Linh - Vĩnh Phúc  
CMND: 135086833 Ngày cấp: 19/11/1999 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Thanh Vân – Tam Dương – Vĩnh Phúc  
Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán  
Quá trình công tác:

+ Năm 2002 – 2004 Công tác tại Công ty cổ phần Tín Việt;  
+ Năm 2005 – 2007 Công tác tại Công ty cổ phần Bê tông Đạo Tú (Vinacoxe Xuân Mai);

+ Tháng 11/2007 đến nay Công tác tại Công ty CP Xây dựng và TM Vĩnh Sơn  
+ Năm 2011 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.  
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát  
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

***Ủy viên Ban kiểm soát***

Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh Tâm**  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 13/01/1980  
Nơi sinh: Sơn Tây – Hà Nội  
CMND: 111529149 Ngày cấp: 08/10/1999, Nơi cấp: CA Hà Tây cũ  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Xuân Khanh Sơn Tây - Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh

***Quá trình công tác:***

+ Năm 2003 - 2004 Công tác tại Công ty TNHH Huy Thành;  
+ Năm 2005 - 2008 Công tác tại Công ty cổ phần Xây dựng chịu lửa BURWITZ;  
+ Năm 2008 – nay Công tác tại trường Cao đẳng công nghiệp Việt Hung – Bộ Công thương;  
+ Năm 2011 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát  
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

***✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:***

***Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT:***

Họ và tên: **Phùng Văn Quý**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 01/9/1958  
Nơi sinh: Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc  
CMND: 135390168 Ngày cấp: 07/02/2006, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 116 Quán Tiên, Hội Hợp, TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

***Quá trình công tác:***

+ Năm 1980 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);  
+ Năm 1981 – 1983 Đi bộ đội;  
+ Năm 1984 – 1985 lại về Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);

- + Năm 1986 – 2000 Học và làm việc tại Liên bang Nga (Liên Xô cũ);
- + Năm 2001 – 2003 Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương;
- + Năm 2003 đến 30/3/2011 làm phó TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ 01/4/2011 đến nay làm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

***Phó Tổng giám đốc thường trực:***

Họ và tên: **Cao Đình Thi**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/03/1959

Nơi sinh: Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

CMND: 011844208 Ngày cấp: 3/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 495 Tổ 18B Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; chứng chỉ Kế toán trưởng Học viện Tài chính; Chứng chỉ Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia;

Quá trình công tác:

+ Năm 1979 – 11-/1980: Công tác tại Viện luyện kim màu Phòng Thiết kế thiết bị cơ giới hóa (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương);

+ Tháng 12/1980-12/1983: Bộ đội, Chức vụ thiếu úy trợ lý tổ chức động viên E 871, F433 QK 3;

+ Tháng 1/1984 - 8/1986 Phòng thiết kế cơ khí Viện nghiên cứu Mỏ - Luyện kim Bộ Công nghiệp nặng

+ Năm 1986 – 1990: Học Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;

+ Năm 1991 – 2007: Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương – Phòng Tài chính kế toán, chức vụ Phó Trưởng phòng;

+ Năm 2007 – 8/2010: Chuyên gia, trưởng Ban quản lý dự án đầu tư các Khu CN của Tập đoàn KHKH Hồng Hải (Foxconn) Đài Loan;

+ Tháng 9/ 2010 - 2/2012: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Khoa học công nghệ Viện KH và Công nghệ -Mỏ Luyện kim;

+ Năm 2003 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

+ Năm 2007 – 02/2012: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

+ 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

***Kế toán trưởng***

Họ và tên: **Phan Văn Vinh**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/04/1948

Nơi sinh: Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc

CMND: 135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú                      Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Trình độ chuyên môn                Cử nhân kinh tế

*Quá trình công tác:*

+ T5/1968 – T10/1970: Làm cán bộ phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 47 Con Cuông - Nghệ An;

+ T10/1970 – T6/1973: Làm cán bộ kế hoạch, Phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 29 – Thanh Sơn, Vĩnh Phú;

+ T6/1973 – T1/1977: Học chuyên tu hệ tập trung khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học mỏ địa chất;

+ T1/1977 – T8/1978: Làm kế toán tại phòng tài vụ đoàn C106 Cổ Nhuế – Từ Liêm, Hà Nội;

+ T8/1978 – T11/1978: Học lớp kế toán trưởng 3 tháng của tổng cục địa chất;

+ T11/1978 – T12/1978: Tổng cục địa chất đề bạt kế toán trưởng xí nghiệp;

+ T12/1978 – T1/1984: Làm kế toán trưởng đoàn C104 - Bưởi – Ba Đình – Hà Nội (có cơ sở sản xuất ở Xiêng Khoảng – Lào);

+ T1/1984 – T11/2003: Nghỉ chế độ hưu trí tại địa phương Xã Vân Hội - Tam Dương –Vĩnh Phúc

+ Năm 2003 – T10/2013: làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:                      Kế toán trưởng (từ ngày 01/11/2013 thôi giữ chức KTT)

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                      Không có

Những khoản nợ đối với Công ty                      Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty                      Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty                      Không có